

# TRUYỆN NGẮN BÌNH NGUYỄN LỘC NHÌN TỪ GÓC ĐỘ THI PHÁP KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN

Nguyễn Minh Ca\* và Phan Thị Thúy Ngọc

Khoa Xã hội nhân văn và Truyền thông, Trường Đại học Tây Đô, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ: nmca@tdu.edu.com

## Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 05/4/2023; Ngày nhận chỉnh sửa: 22/5/2023; Ngày duyệt đăng: 09/6/2023

## Tóm tắt

Với các phương pháp khảo sát - thống kê, phân tích - tổng hợp và các thao tác chứng minh, so sánh, ... bài viết trình bày các kết quả nghiên cứu về truyện ngắn của nhà văn Bình Nguyên Lộc nhìn từ góc độ thi pháp không gian và thời gian. Từ các kết quả nghiên cứu, chúng tôi đi đến nhận định, nhà văn đã sử dụng các "thủ thuật" về mặt không gian và thời gian giúp hỗ trợ tốt cho việc làm bật nổi tính cách các nhân vật và đặc trưng không gian văn hóa Nam Bộ. Thêm vào đó, nghiên cứu truyện ngắn Bình Nguyên Lộc dưới góc nhìn thi pháp không gian và thời gian góp phần nhận diện được phong cách sáng tác của nhà văn.

**Từ khoá:** Bình Nguyên Lộc, thi pháp không gian và thời gian, truyện ngắn.

---

## BINH NGUYEN LOC'S SHORT STORIES FROM A POETIC PERSPECTIVE SPACE AND TIME

Nguyen Minh Ca\* and Phan Thi Thuy Ngoc

Faculty of Social Sciences - Humanities and Communications, Tay Do University, Vietnam

\*Corresponding author: nmca@tdu.edu.vn

## Article history

Received: 05/4/2023; Received in revised form: 22/5/2023; Accepted: 09/6/2023

## Abstract

On the survey - statistics, analysis – synthesis, and operations applied to short stories by Binh Nguyen Loc from a poetic perspective space and time, results conclude that the writer has used spatial and temporal "tricks" to help highlight the characters' personalities and cultural space characteristics Southern. In addition, the foregoing approach also contributes to identifying this writer's writing style.

**Keywords:** Binh Nguyen Loc, poetics of space and time, short stories.

---

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.1.2024.1220>

Trích dẫn: Nguyễn, M. C., & Phan, T. T. N. (2023). Truyện ngắn Bình Nguyên Lộc nhìn từ góc độ thi pháp không gian và thời gian. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(1), 63-69. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.1.2024.1220>.

## 1. Đặt vấn đề

Thi pháp về không gian và thời gian là hai phạm trù cơ bản của thi pháp học. Thực tiễn nghiên cứu tác phẩm văn học cho ta thấy, việc vận dụng lí thuyết thi pháp học về không gian thời gian có vai trò quan trọng trong việc xác định phong cách sáng tác của nhà văn. Mỗi nhà văn có cách sử dụng khác nhau về nghệ thuật không gian và thời gian trong việc xây dựng hình tượng nhân vật văn học. “Thời gian nghệ thuật là thời gian do nhà văn sáng tạo ra, vừa thể hiện trạng thái con người trong thời gian, sự cảm thụ thời gian, vừa mở ra lộ trình để người đọc đi vào thế giới tác phẩm” (Trần, 2010, tr. 86). Thi pháp về thời gian và không gian trong văn học được xem là một trong những phương tiện hữu hiệu giúp nhà văn, nhà thơ xây dựng thành công hình tượng nhân vật của mình. Không gian và thời gian nghệ thuật là hình thức tồn tại của hình tượng nghệ thuật. Nói cách khác, bất kì một chủ thể nào (nhân vật văn học) cũng được nhìn nhận, miêu tả bởi một không gian và thời gian tương ứng. Việc chia tách không gian và thời gian chỉ mang tính tạm thời, tương đối. Nghiên cứu về cách thức sử dụng thi pháp về không gian và thời gian góp phần làm sáng rõ phong cách sáng tác của nhà văn.

Qua việc khảo sát tuyển tập truyện ngắn của tác giả Bình Nguyên Lộc (4 tập - Nhà xuất bản Văn học ấn hành năm 2001), bao gồm 138 truyện ngắn, chúng tôi ghi nhận 58 ngữ liệu phản ánh đặc trưng về thi pháp không gian và 62 ngữ liệu phản ánh về đặc trưng thi pháp thời gian. Trong đó, thi pháp không gian và thời gian phản ánh các đặc trưng của không gian và thời gian tự nhiên, không gian và thời gian sinh hoạt, không gian và thời gian tâm lí.

## 2. Những đặc trưng về thi pháp không gian và thời gian trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc

### 2.1. Đặc trưng về không gian trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc

#### 2.1.1. Không gian thiên nhiên

Không gian thiên nhiên là một trong những thành tố của bối cảnh. Nhiều nhà văn còn dùng nó làm tín hiệu nghệ thuật mà giải mã những tín hiệu này, chúng ta sẽ thấy được tâm trạng nhân vật, nội dung, chủ đề tác phẩm và tài năng của tác giả. Các nhà thi pháp học thường bàn đến chức năng quen thuộc của bức tranh thiên nhiên trong tác phẩm, chức năng “vị nghệ thuật”, xem thiên nhiên là thước đo năng khiếu nghệ thuật của nhà văn, là một trong những yếu tố quan trọng đưa đến sự bất tử của một tác phẩm thơ, văn, hội họa.

Trong văn chương xưa nay, thiên nhiên là hình tượng rất quen thuộc và có vai trò quan trọng trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm. Nếu những bối cảnh không gian trong tác phẩm của Sơn Nam là miền Tây sông nước, chằng chịt kênh rạch, bát ngát bóng dừa, bóng đước thì đặc trưng không gian thiên nhiên trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc đa phần là miền Đông đất đỏ, hầu như chỉ có một số ít tác phẩm của Bình Nguyên Lộc như *Rừng mắm*, *Phù sa* (sáng tác năm 1942), là đề cập đến công trình mở mang bờ cõi về phương Nam cho đến tận mũi Cà Mau. Sông nước có lẽ cũng là đặc trưng tiêu biểu nhất của miền Nam. Người từ miền Bắc, miền Trung khi vào đến miền Nam đều ngỡ ngàng trước cảnh quan sông nước bao la, kì vĩ của vùng đất này. Không nơi nào trên đất nước Việt Nam nhiều sông ngòi, kênh, rạch; nhiều loại cầu (cầu khi, cầu gỗ, cầu sắt, cầu xi măng...); nhiều phương tiện di chuyển trên sông (thuyền, ghe, xuồng, vó lãi,...); và nhiều nghề sống trên sông như Nam bộ. Tất cả những điều đó hiện ra đầy ắp trong tác phẩm của Bình Nguyên Lộc: cảnh người ta câu dằm vào mùa mưa (*Câu dằm*), xúc ốc gạo mùa nước lũ (*Con Tằm cù lùn*), lặn sông xúc cát khi nước đứng ròng (*Không một tiếng vang*)... Đọc truyện Bình Nguyên Lộc viết về nông thôn với không gian thiên nhiên trù phú, người đọc hình dung ra lênh láng sông nước, mênh mẫn vị phù sa: “Trước chợ, con sông, bờ cao ngất. Nước sông trước chợ lại vận thành xoáy khu ốc, như có y dựng lại trước một địa thế linh thiêng. Bên kia sông, ngay chợ, khu rừng cấm Bình Hưng trên hòn cù lao Tân Chánh, ngó giống tám bình phong hay cái Tam quan trước chùa chiền. Rừng sầm uất, cây cao, bóng mát đứng trên mé vực cao, nghiêm nghị rọi mình xuống sông sâu. Nếu không có chợ, nhà, người đi ghe thương hồ qua đó không khỏi sồn tóc gáy vì cái vẻ linh thiêng tịch mịch của nó” (Bình, 1969, tr. 87). Khung cảnh thiên nhiên hiện lên với vẻ kỳ bí của những xoáy nước, những cánh rừng sầm uất cùng những tán cây cao nhiều tuổi. Nó khiến người ta liên tưởng đến những cảnh trong phim với tình tiết giật gân thót tim và đúng như vậy, không có khu chợ thì hẳn ai cũng giật mình vì vẻ âm u tịch mịch đó. Nó chứng tỏ không gian thiên nhiên nơi đây chưa bị con người khai phá nhiều, vẫn giữ được nét hoang sơ và trù phú. Vì vậy mà khi đọc đến những chi tiết này, chúng ta thấy lòng bình yên hẳn.

Nói đến miền Nam, ngoài ấn tượng về sông nước, người ta còn ấn tượng về vùng đất cây trái bạt ngàn. Trái cây nhiệt đới đủ loại là đặc sản nổi tiếng của Nam bộ. Bình Nguyên Lộc hầu như không dựng

cảnh những vườn cây trái ngút ngàn mà miêu tả cảnh buôn bán trái cây: những vựa trái cây đầy tràn được rao bán ở chợ, ở trên ghe thuyền như một khung cảnh vừa quen thuộc vừa thơ mộng hữu tình của Nam bộ. Làng quê Nam bộ cũng là một vùng đất đẹp đẽ, hiền hòa, là bối cảnh nên thơ cho truyện ngắn của tác giả.

### 2.2.2. Không gian sinh hoạt

Không gian sinh hoạt của con người bao gồm: nhà cửa, làng xóm, phố xá, chợ búa, cơ quan, trường lớp... Nói chung, đây là không gian sinh sống, làm việc và giải trí. Việc miêu tả không gian sinh hoạt có tác dụng làm nền cho cuộc sống con người, bổ sung một số nội dung cho câu chuyện, góp phần thể hiện tính cách nhân vật.

Bình Nguyên Lộc chọn Sài Gòn làm bối cảnh cho khá nhiều truyện ngắn của ông và vì vậy đặc trưng của không gian sinh hoạt trong truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc cũng xuất hiện nhiều ở bối cảnh này. Sài Gòn từ xa đến gần, từ nơi xa hoa tráng lệ nhất đến nơi tồi tàn nhất, tất cả hiện diện trong truyện ngắn của ông, chen chúc lẫn nhau làm nên tổng thể náo nhiệt, xô bồ của thủ phủ miền Nam. Cảm giác chính của người đọc khi hình dung về Sài Gòn qua ngòi bút Bình Nguyên Lộc là không gian sinh hoạt quá phức tạp. Đông đúc, chen lấn, xô đẩy nhau để sống, người sống tranh với người sống đã đành, người sống còn tranh cả với người chết (*Ba con cáo, Hui nhị tỳ, Mả cũ bên đường*)... Sài Gòn hỗn tạp và lộn xộn, những ngôi nhà cao tầng chen lấn với những ngôi lều rách nát, nhưng khu biệt thự huy hoàng lẫn với những con hẻm tồi tàn, u ám, những nhà hàng, vũ trường nép mình bên những kinh rạch hôi hám... Không gian Sài Gòn làm cho người ta cảm thấy ngột thở. Tuy nhiên, cũng có những góc Sài Gòn bình yên, lặng lẽ (*Những hàng me Sài Gòn, Có những xác diều...*). Thoắt ồn ào rồi lặng lẽ, thoắt bừng sáng rực rỡ rồi u ám ảm đạm... Đó là những điều rất đặc trưng của Sài Gòn xưa. “Sài Gòn đặc biệt vì có phố không có vỉa hè, thí dụ đoạn phố Đề Thám trước dãy nhà cũ đối diện với hông nhà thờ Tin lành. Thật ra thì có một vỉa hè rộng độ tám tấc, nhưng đã lì xuống bằng với mặt đường, ô tô tha hồ leo lên và người đi bộ rất lăm khi phải nhảy vào nhà người ta để thoát chết” (Bình, 2001, tr. 352).

Nhiều nhà văn mượn không gian sinh hoạt để miêu tả tính cách con người. Nhân vật thường sống trong bóng tối sẽ bí ẩn, phức tạp hơn so với nhân vật thường sống ngoài ánh sáng. Nhân vật sống trong cảnh vắng vẻ thường sẽ buồn hơn nhân vật sống trong cảnh đông vui tấp nập. Những nhân vật sống

trong không gian thoáng đãng thường có tính tình thoáng hơn những nhân vật sống trong không gian chật hẹp. Nhân vật sống ở thành phố thường ít có điều kiện bộc lộ tính cách cởi mở, chân thành như nhân vật sống ở nông thôn. Với Bình Nguyên Lộc cũng vậy, ông đã thể hiện tính cách những nhân vật khác nhau ở những không gian khác nhau, ở thành thị như Sài Gòn khác hẳn với ở thôn quê miền Tây sông nước. Như trong tác phẩm *Bóng ma trường áo tím*: “... những dãy giường sắt ngay hàng thẳng lối, với trống điểm giờ ăn, giờ tắm, giờ nằm, với bóng đèn chong màu xanh xanh tỏa ánh sáng trắng nhơn tạo xuống những chiếc mùng rung rinh mà trong đó các cậu thiếu niên mở những mộng đẹp ngoài đời...” (Bình, 2001, tr. 360). Bối cảnh Sài Gòn được thu hẹp hơn, chẳng hạn như trong một góc phòng nội trú của học sinh, sinh viên. Không gian có phần chật hẹp, ngộp ngạt, rất đặc trưng nơi phố thị. Còn ở quê thì khác. Cả cuộc đời con người trải qua trên xuồng ghe, gắn với sông nước. Bình Nguyên Lộc đã tài tình phát hiện ra những cảnh tượng vô cùng độc đáo của những kiếp thương hồ lênh đênh như thế. Chẳng hạn như cảnh tượng cha con anh Sáu Nhánh trong truyện *Phân nửa con người*, nhảy từ ghe này qua ghe kia mời bạn sang ghe mình ăn giỗ, rồi cảnh ba mươi thực khách ăn uống vui vẻ trên một chiếc ghe nhỏ... Hoặc thú vị hơn nữa là cảnh tượng người mẹ đuổi đánh đứa con nghịch ngợm của mình trong *Lại mẹ tôi tái giá*: “Họ chạy bay trên mũi ghe rồi hết mũi, họ lại phải dang tay ra như xòe cánh để thả rơi xuống sạp của phần trước chiếc ghe; từ trên mũi xuống tới sạp cao hơn một thước tây... Chị ta đứng đó, cầm roi điểm điểm trên không trung về hướng nó rồi hăm dọa: “Mày mà hông lên cho tao đánh đòn, tao la làng cho mày coi.” (Bình, 1965, tr. 76). Một hoạt cảnh chỉ có hai diễn viên nhưng sống động và hấp dẫn chẳng kém phim hành động. Cảnh ấy có thể thấy thường xuyên trên những xóm bạn thuyền tại những chỗ neo đậu trên sông, trên những con kinh, con lạch của Nam bộ. Rõ ràng con người ở miền quê này có phần cởi mở và vui vẻ hơn so với ở thành thị xô bồ vội vã, con người không cần chen chúc nhau để sống, giản dị hiền hòa trải qua cuộc sống bình lặng nơi thôn quê. Đó là điểm khác biệt mà Bình Nguyên Lộc đã cảm nhận và đưa vào trong những tác phẩm của ông.

Bên cạnh đó, không gian sinh hoạt còn được tác giả phản ánh qua tập quán, tín ngưỡng của Sài Gòn. Khám phá ra Sài Gòn phát tích từ một bãi tha ma, Bình Nguyên Lộc tìm hiểu những tập tục thờ cúng thần

thánh ma quỷ của người Sài Gòn, để thấy người Sài Gòn cũng tin thần thánh, cũng thờ cúng,... nhưng nếp sống thị thành làm cho người ta dần dần không quá sùng bái, sợ hãi thần thánh ma quỷ nữa, thậm chí họ còn tranh chỗ với thần thánh, đền miếu bị thu hẹp lấy chỗ làm nhà hàng, làm đường đi, làm nhà ở... (*Thần thánh Sài Gòn*). Cũng có khi, Bình Nguyên Lộc lại tìm hiểu tỉ mỉ về cách đặt tên đường ở Sài Gòn (*Phố của thành phố*), tìm hiểu đặc trưng âm thực Sài Gòn (*Quà đêm trên sông Ông Lanh*) hay một vài góc nhỏ độc đáo khác như bệnh viện tâm thần với cung cách sinh hoạt kì dị (Xác không chôn), quán nhậu Cây Dương đầy âm hồn (*Cõi âm ở quán Cây Dương*) hay như những con hẻm nhỏ, những góc khuất trong mỗi gia đình người Sài Gòn (*Lúa Tết, Ngõ hẻm vợ bé, Me Tây*)... Sài Gòn hiện lên muôn màu muôn vẻ, lúc sáng lúc tối, nhưng đó chính là cái thần thái riêng của Sài Gòn, là không gian sinh hoạt đặc trưng trong truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc.

Những chi tiết tuy đơn giản diễn tả những khung cảnh có thể bắt gặp trong cuộc sống thường ngày nhưng lại trở thành những chi tiết đắt giá trong truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc. Ông khéo léo khắc hoạ bức tranh sinh hoạt hằng ngày đậm chất sông nước miền quê như mẹ bắt chích cho con, ngồi lê đôi mách, nuôi heo nuôi gà, trồng rau trồng hoa trên ghe không khác gì trên đất liền... Nhà văn đã chọn lọc và đặt đúng bối cảnh khiến không gian sinh hoạt trở nên gần gũi và ấn tượng.

### 2.2.3. Không gian tâm lí

Không gian tâm lí là loại không gian cảm tính mang tâm trạng, tư tưởng của nhân vật và tác giả. Nó thường được thể hiện qua dòng hồi tưởng của nhân vật. Không gian tâm lí không phải là sự tái hiện sự vật một cách khách quan và không mang dấu ấn tâm trạng. Không gian tâm lí được thể hiện qua cách nhìn, cách cảm độc đáo của chủ thể trữ tình. Dĩ nhiên, hình ảnh sự vật trong không gian tâm lí không đồng nhất với hình ảnh sự vật trong không gian địa lý.

Những hình ảnh của không gian tâm lí không dễ nắm bắt. Nó thường được tác giả gửi gắm trong nội tâm, suy nghĩ của những hình tượng nhân vật hay một cái “tôi” trữ tình nào đó. Đặc trưng không gian tâm lí trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc hiện hữu trong tâm lí của con người ở cả thì hiện tại và quá khứ đen xen nhau.

Đó là hình ảnh về một Sài Gòn “thơm phức hồn ma cũ”, về một nông thôn với một không gian đậm màu sắc văn hóa của người Việt ở Nam Bộ, về một đất nước Việt với những bản sắc văn hóa truyền thống,

những con người nhỏ bé. Sài Gòn trong con mắt của nhà văn là Sài Gòn của những hàng me, “những hàng me chứa chấp cô Mùa, một cô gái quê ít dám héo lánh đến thành phố. Chính trên mớ tóc xanh biển màu theo thời tiết của người mà những khách yêu thiên nhiên tìm dấu chân Mùa hàng năm len lén đến vài lần nơi thành phố” (Bình, 2001, tr. 818). Sài Gòn trong tâm lí của tác giả còn là dòng sông Ông Lanh, “con sông gợi tình, thỉnh thoảng màu nước trong xanh biển ra vàng sậm vì từ lòng cạn vẩn lên phù sa gợi nhớ Thủy Chân Lạp hoang vu, nê địa, gợi nhớ cuộc đổ xô vào Nam, gợi hình ảnh đẹp đẽ của đoàn người chiến đấu với thiên nhiên để khai thác đất mới...” (Bình, 2001, tr. 820). Những hình ảnh của thị giác này đã ăn sâu trong tâm lí nhà văn. Bởi vậy nó trở thành một nỗi nhớ không thể nào quên nếu như một ngày nào đó con người ấy rời xa: “Nên chi, đi xa mười năm vẫn nhớ Sài Gòn. Không nhớ những phố lớn nhà cao vô vị vì giống phố nhà nơi khác, mà nhớ con sông nhỏ nhỏ, khô đau vì chở nặng những ghe chài khâm lừ hàng hoá, thủ phận người vợ hiền chăm nuôi con dại, và bờ ngõ như một chị nhà quê vào thành phố” (Bình, 2001, tr. 821).

Sài Gòn không phải chỉ có những hàng me, những con sông gợi tình mà còn có cả một nghĩa địa của những hồn ma cũ. “Đi trên vỉa hè, phố Bùi Chu đến góc Bùi Chu - Bùi Thị Xuân bạn bỗng nghe một cảm giác là lạ dưới chơn. Vỉa hè đất thịt bằng phẳng bỗng gập ghềnh và làm cho tiếng giày của bạn vang lên. Nhìn xuống, bạn mới nhận ra dấu vết của một mả vôi trám cả bề rộng khá lớn của vỉa hè” và “thành phố của ta xây cất trên một bãi tha ma minh mông” (Bình, 2001, tr. 123). Không phải là cảm giác sợ hãi khi nhắc đến, câu văn tươi vui pha chút tình nghịch khiến cho những hồn ma cũ không còn vẻ đáng sợ vốn có. Bình thường sẽ không ai đủ dũng khí bước tiếp khi biết rằng mình đi trên “mả vôi trám cả bề rộng khá lớn của vỉa hè”, nhưng với Bình Nguyên Lộc thì chỉ nhẹ nhàng là khám phá ra thành phố mình đang sống xây trên bãi tha ma. Ông biến cái đáng lẽ là nỗi ám ảnh thành cái đặc trưng của Sài Gòn, như là điều hiển nhiên của vùng đất này vậy. Chính điều này cũng làm cho tâm lí người đọc nhẹ nhàng và dễ tiếp nhận tác phẩm hơn.

Bên cạnh một đô thị Sài Gòn được vẽ lên bằng đường nét của xưa cũ, Bình Nguyên Lộc cũng khắc họa một nông thôn Nam Bộ với hình ảnh, màu sắc rất đặc trưng. Chúng ta hãy dõi theo hình ảnh rừng cây dầu lông vùng Tân Uyên được miêu tả: “Nếu cây trắc giống như người già hấp, lâu lớn, cần cỗi,

cây sao giống một người mạnh mẽ vừa tâm thì cây dâu giống một anh cao lỏng không, y phục lại đơn sơ” (Bình, 1969, tr. 46). Với những gam màu đỏ lợt, xanh, đen, người đọc được chiêm ngưỡng một bức tranh thật sống động. Không gian đó hiện lên trong tâm tưởng con người như một hình ảnh thiên nhiên thân thuộc và độc đáo, những màu sắc và đường nét đó chỉ cần nhìn thấy là khiến ta nhớ tới quê nhà ở nông thôn. Màu sắc không những nằm trong mắt con người ta mà còn nằm sâu trong tâm tưởng của những người con yêu quê hương, biểu hiện là cảnh vật được tác giả miêu tả rất chi tiết từ đường nét đến âm thanh.

Nếu như hình ảnh, màu sắc được ghi nhận trong tâm lí bằng thị giác trực tiếp thì mùi vị, âm thanh là thứ được gợi nhớ bằng cả nỗi lòng. Tập hợp lại, chúng ta thấy trong văn Bình Nguyên Lộc có nhiều những mùi vị khác nhau: Mùi của củi bắp, củi măng, củi nhánh sao, rơm rạ; mùi của rau rau ngò, rau răm, rau om; mùi của khói bếp; mùi của đất... Bà mẹ già trong *Lửa tắt* nhớ mùi đất xông lên sau đám mưa đầu mùa, mùi bông bưởi, bông sao, mùi cây rừ rì hay mùi lúa chín. Người phụ nữ trong *Chiêu hồn nước* thì thêm một mùi cá nướng, thêm hương bưởi. Có lẽ đặc biệt nhất trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc là ông đã xây dựng được hình tượng mùi đất. Nó trở thành một nỗi “ám ảnh” cho những người con đất Việt, nhất là kẻ tha hương. Mùi của đất thật đặc biệt: “Đất có mùi thật sự, nhứt là đất mới xới, một mùi rất đặc biệt mà mũi họ quen ngửi cho đến ghiền, thiếu thì họ nghe thèm. Họ thấy rằng họ hạnh phúc vì họ được thỏa mãn tình cảm. Tình nhớ xứ, nhớ nhà gồm nhiều yếu tố, mà nổi thêm mùi đất là một yếu tố quan trọng...” (Bình, 2001, tr. 952).

Như vậy, bằng những yếu tố quen thuộc, Bình Nguyên Lộc đã tạo được một không gian tâm lí mang đầy xúc cảm. Nhờ những khoảng không gian ấy, người đọc dễ dàng được liên tưởng, suy tư cùng nhân vật. Đôi khi, có giây phút nào đó, ta ngỡ mình được trở về với bản thể vốn có đã đánh mất.

### **2.3. Đặc trưng về thời gian trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc**

#### *2.3.1. Thời gian thiên nhiên*

Thời gian thiên nhiên gồm cuộc vận hành của vũ trụ, bốn mùa, xuân hạ thu đông, mùa mưa, mùa khô, mùa nào thức ấy, sớm, trưa, chiều, tối, đêm khuya, các ngày chuyển thời tiết trong năm, trăng tròn trăng khuyết,... Thời gian thiên nhiên có vị trí rất to lớn trong đời sống tâm hồn con người. Trong những tác phẩm truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc, đặc trưng

thời gian thiên nhiên dễ nhận thấy nhất là thời gian theo chiều dài lịch sử. Từ thời gian trong tác phẩm, ông đã nói lên được những tình cảm lớn lao mà những người con dành cho quê hương, đất nước.

Truyện ngắn *Rừng mấm* xây dựng một gia đình nông dân miền Nam nghèo đi khai hoang ở dải đất tận cùng của đất nước: U Minh - Cà Mau. Chính tình yêu đất, yêu người đã giúp họ bám trụ và vượt qua vô vàn cực khổ, thiếu thốn, hi sinh của thể hệ tiên phong đi mở đất. Giống như cuộc đời những cây mấm mọc trên đất bùn. Đồi mấm ngã rạp đến đồi trầm nổi ngời. Cứ thế, đất bùn kia có lúc sẽ thuần. Và, đến đời con cháu thì những xoài, mít, dứa, cau sẽ mọc lên. Như vậy, “Đồi mấm tuy vô ích nhưng không uổng” (Bình, 1969, tr. 660). Rõ ràng đây là một lối sống, quan niệm sống nặng tình nghĩa với cộng đồng, đậm đà tính nhân văn, có cội nguồn từ truyền thống yêu nước, thương nòi của dân tộc ta.

Qua các tác phẩm khảo sát ta thấy được thời gian thiên nhiên trong truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc gắn bó mật thiết với thời gian lịch sử - xã hội. Những tác phẩm đặc sắc được trau chuốt với những thi pháp thời gian nghệ thuật của quá trình xây dựng và phát triển xã hội cũng như quá khứ hào hùng làm nổi bật lên trên nền những truyện ngắn lúc bấy giờ với một chất rất riêng của Bình Nguyên Lộc.

#### *2.3.2. Thời gian sinh hoạt*

Thời gian sinh hoạt là thời gian sinh sống của con người. Đó có thể là thời gian làm ăn như buổi chợ, ca trực, tiết dạy, một buổi gặt lúa, một ngày ra khơi... Đó có thể là thời gian sinh hoạt gia đình, cộng đồng vui chơi, giải trí, như: bữa cơm chiều, đêm hẹn hò, đêm chơi trung thu, ngày tết, nghỉ hè... Mỗi thời đại, quốc gia, dân tộc, nghề nghiệp, gia đình, mỗi cá nhân có một kiểu thời gian sinh hoạt riêng. Nhìn chung, thời gian sinh hoạt của từng cá nhân không giống nhau nhưng khi đi vào tác phẩm văn học, nó trở thành một tổng thể giúp cho tác phẩm thể hiện tính tư tưởng và thẩm mỹ của hình tượng trong sáng tạo của nhà văn.

Đặc trưng thời gian sinh hoạt trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc thể hiện ở nhiều bình diện khác nhau. Trong *Nhốt gió*, ngay từ đầu truyện, chúng ta được chứng kiến một khoảnh khắc thời gian nhưng ôm chứa biết bao hành động, cử chỉ của nhân vật: “Cả bàn ăn đều kinh ngạc. Tạo thả rơi đôi đũa xuống bàn như ngày xưa Lưu Huyền Đức nghe Tào Tháo khen mình anh hùng. Vợ chàng nghẹn ngào vì miếng đồ ăn đang nuốt giữa một xúc động quá mạnh. Mẹ chàng

bình tĩnh hơn, ngậm miếng cơm đang nhai mỉm cười một cách nhẫn nại. Những nếp nhăn trên mặt bà ấy chỉ hơi nhăn thêm một chút” (Bình, 1968, tr. 24). Với cách miêu tả tỉ mỉ như vậy, tác giả khiến người đọc phải nhẫn nại chờ đợi sự kiện tiếp theo mới biết được các sự việc được nói tới logic với nhau thế nào. Bình Nguyên Lộc ưa giải thích các sự việc. Nhiều người cho rằng lối giải thích ấy khiến cho câu chuyện rườm rà, ê a,... Nhưng theo chúng tôi, đó là một phong cách viết của tác giả. Ông muốn đem lại cái có ích từ văn học cho tất cả mọi người đọc kể cả những người dân quê ít học. Đồng thời qua đó, người đọc có thể nhận thấy một tài quan sát tỉ mỉ, một vốn kiến thức phong phú. Ở một khía cạnh nào đó, tác phẩm tạo sức hấp dẫn cho người đọc.

Có khi, thời gian sinh hoạt và thời gian thiên nhiên hòa lẫn vào nhau tạo thành một thời gian bối cảnh làm nền cho cuộc sống con người. Ta dễ bắt gặp thời gian này trong những hình ảnh sinh hoạt thông thường. Thế nên thời gian sinh hoạt còn gắn liền với khoảng thời gian gắn bó với nông thôn bình dị. Nông thôn luôn gắn liền với nỗi nhớ, điều ấy có nghĩa là khoảng thời gian đẹp nhất là thời gian quá khứ. Bình Nguyên Lộc quan niệm con người ta chỉ yêu được miền đất nào người ta có nhiều kỉ niệm - những kỉ niệm được tạo nên bằng sự gắn bó của nhiều thế hệ con người. Người ta chỉ yêu được một mái nhà, khi ở đây có cái bàn thờ đã ba đời, có “những chiếc rổ, chiếc thúng treo giàn cho khoai un giết mọc, chìm dưới một lớp bụi thời gian” (Bình, 2001, tr. 831). Ông từng khẳng định: “Tôi không hiểu người Do Thái làm sao mà thương được nước Israel. Riêng tôi, tình quyến luyến của một ngôi nhà, một làng hẻo lánh, một thành phố, một quê hương phải bắt nguồn trong một dĩ vãng lâu đời mà nước mắt và nụ cười của bao thế hệ đã ràng buộc con người vào đất, vào vật và người” (Bình, 1999, tr. 830). Như vậy tình yêu quê hương luôn được tạo nên bằng những kỉ niệm, mà kỉ niệm thì luôn được tạo nên bằng dĩ vãng. Chính vì thế, Sài Gòn ông yêu không thể nào là Sài Gòn đang phương Tây hoá, Mỹ hoá, hay nói nhẹ nhàng hơn là “quốc tế hóa”, ngược lại, đây phải là Sài Gòn của những ngày xưa. Như ông nói, “thủ phủ miền Nam là một thành phố mới. Cây đá, nhà phố, phong tục đều chưa mang được cái vẻ cổ kính, chưa biết kể về những kỉ niệm cảm động để quyến luyến con người” (Bình, 1999, tr. 786). Do vậy mà, cuối cùng, chỉ có nông thôn, ngoài ra không thể còn một không gian nào khác, mới là nơi hun đúc cho con người một nhân cách đích thực.

### 2.3.3. Thời gian tâm lí

Thời gian tâm lí còn được gọi là thời gian cảm niệm, thời gian bên trong. Tức là cảm giác về thời gian của nhân vật, thái độ của nhân vật đối với thời gian. Thời gian tâm lí có thể sai lệch so với thời gian vật lí. Thời gian tâm lí lúc nhanh lúc chậm tùy thuộc vào trạng thái tâm hồn và cuộc sống đặc thù của nhân vật trong tác phẩm. Nhà văn kéo dài thời gian để diễn đạt tâm trạng chờ đợi của nhân vật, có khi buộc thời gian phải đứng lại hay vận động ngược chiều để thể hiện sự hồi tưởng của nhân vật.

Khảo sát truyện ngắn Bình Nguyên Lộc ta thấy đặc trưng thời gian tâm lí thể hiện ở việc khá nhiều truyện ngắn của ông diễn ra chóng vánh, thời gian vật lí trong những truyện này có khi chỉ vài ba phút, một vài giờ hoặc một buổi, một ngày,... nhưng người đọc vẫn cảm giác câu chuyện diễn ra rất logic, rất đầy đủ. Truyện ngắn *Không một tiếng vang* chỉ xảy ra trong vòng khoảng vài giờ, nhưng tâm trạng chờ đợi, lo lắng, sợ hãi của chị Nhánh về số phận chồng mình khiến cho người đọc có cảm giác thật dài. Truyện *Mưa thu nhớ tầm* cũng chỉ xảy ra trong một buổi chiều, nhưng phác họa được đầy đủ, chi tiết về chân dung, cảnh ngộ và nỗi nhớ quê của bác Y- người thợ dệt từ Quảng Nam vào Sài Gòn sinh sống. Cuộc gặp gỡ giữa chàng trai và cô gái trong truyện ngắn *Vỡ lòng yêu* cũng chỉ dài ít phút, qua dăm câu chuyện ngắn ngủi nhưng đủ để cả hai cùng vương vấn...

Thời gian ít ỏi nhưng câu chuyện vẫn trọn vẹn, là nhờ bút pháp tài tình của Bình Nguyên Lộc. Tác giả thường xoáy vào miêu tả nội tâm nhân vật, và bằng những xúc cảm riêng của nhân vật, tác giả tạo nên một thứ thời gian tâm lí kéo dài thời gian thực tế ra, làm cho người đọc cũng bị cuốn theo khoảng thời gian ấy. Đồng thời, Bình Nguyên Lộc lại khéo léo xen kẽ vào truyện thời gian quá khứ trong cuộc đời nhân vật. Qua những lời kể, những lời tâm sự đầy xúc cảm của bác Y, những hình dung của nhân vật “tôi”, tác giả vẽ lại cả một khoảng đời đã qua của bác Y khi còn sống ở quê hương, rồi mười năm ròng sống ở Sài Gòn trong nỗi nhớ tầm da diết... (*Mưa thu nhớ tầm*) Một khoảng thời gian rất dài lồng vào khoảng thời gian rất ngắn hiện tại! Miêu tả đan xen hiện tại và quá khứ là một thủ pháp nghệ thuật rất hiệu quả mà Bình Nguyên Lộc đã sử dụng để tạo nên bối cảnh thời gian trong tác phẩm của mình. Đa số truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc có thời gian diễn tiến theo chiều tuyến tính: từ quá khứ đi dần hiện tại, trở về quá khứ rồi lại trở về hiện tại (*Bóng ma trường áo tím, Một lối trả thù độc đáo, Xuân ủy nhiệm, Căn bệnh bí mật của nàng...*).

Cách xây dựng thời gian như thế làm cho câu chuyện thú vị và hấp dẫn hơn bởi lẽ nó dẫn dắt người đọc đi theo diễn biến tâm trạng của nhân vật chứ không phải là đi theo logic thời gian thông thường.

Ngoài bút pháp xây dựng trật tự thời gian đa dạng, phong phú, Bình Nguyên Lộc còn có những cách đếm thời gian cũng khá độc đáo. Để tạo ấn tượng mạnh mẽ về độ dài của thời gian, đặc biệt nhấn mạnh trạng thái tâm lí sốt ruột, lo âu hay sợ hãi của nhân vật, tác giả đếm thời gian như người ta nhìn những hạt cát trên đồng hồ cát nhỏ xuống. Nhịp đếm chậm, đều khiến người ta có cảm giác thời gian dài ra vô tận, như tâm trạng chờ chồng nổi lên từ lòng sống của chị Nhánh (*Không một tiếng vang*): “Một... hai... ba... mười... mười tám... hăm hai... hăm bảy... băm một... băm chín... bốn mươi hai...”. Có khi ông đo thời gian bằng đơn vị thông thường: “vài phút sau, nửa tiếng trước, mấy ngày, vài năm sau đó...”.

Quá khứ, hiện tại, tương lai như những mảnh ghép được hợp lại theo một đường thẳng mà lồng vào nhau luân chuyển không ngừng. Bằng lối kể đan xen các khoảng thời gian, tác giả tạo cho người đọc luôn được hòa mình vào dòng chảy của thời gian vào những biến chuyển tâm lí của nhân vật. Sự vận dụng thời gian nghệ thuật trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc có thể nói đã đạt được một thành công nhất định.

### 3. Kết luận

Thi pháp không gian và thời gian trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc thể hiện những đặc trưng riêng biệt của tác giả cũng như khả năng của nhà văn trong việc sử dụng bút pháp nghệ thuật này để xây dựng hình tượng văn học nói chung. Trong đó, thi pháp không gian nghệ thuật trong truyện ngắn của tác giả trải ra nhiều chiều trong mối quan hệ hữu cơ, ảnh hưởng qua lại giữa các sự vật và hiện tượng. Trong không gian nhiều chiều ấy, nhà văn không chỉ tái hiện một Sài Gòn muôn màu muôn vẻ, xen lẫn trong những hoa lệ ồn ào là những khoảng không gian bình dị mà còn có cuộc sống miền quê bình lặng yên ả với những thứ âm thanh và mùi vị thân thuộc dễ khiến người ta nhớ nhung khi bắt gặp. Với ba loại không gian: không gian thiên nhiên, không gian sinh hoạt, không gian tâm lí, nhà văn đã tạo ra những đường nét khác nhau tập hợp thành một bức tranh toàn cảnh miền Nam lúc bấy giờ với con người và cảnh vật đã ghi dấu ấn sâu sắc trong lòng biết bao thế hệ. Không gian nghệ thuật mở ra cho người đọc cái nhìn vừa quen vừa lạ, giúp người đọc tiếp cận tác phẩm theo một cách rất riêng của Bình Nguyên Lộc.

Bên cạnh đó, tác giả đã thành công vận dụng thi pháp thời gian nghệ thuật vào trong các tác phẩm truyện ngắn của mình với sự kết hợp nhiều loại thể khác nhau. Thời gian nghệ thuật trong tác phẩm của ông không chỉ đơn giản là cái dung chứa các quá trình đời sống mà còn là một nhân tố độc lập tham gia vào hành động nghệ thuật, là một phương tiện hữu hiệu để tổ chức nội dung của tác phẩm. Với các loại hình thời gian nghệ thuật: thời gian thiên nhiên, thời gian sinh hoạt, thời gian tâm lí, Bình Nguyên Lộc đã mang đến cho người đọc những cảm nhận khó quên trong tác phẩm của mình. Ông đã tạo dựng các nhân vật, sự kiện, hiện tượng, chi tiết... theo đặc trưng vật lí (hay còn gọi là thời gian tuyến tính), thời gian tâm lí... để bộc lộ quan niệm nghệ thuật về thời gian. Ngoài ra khi nghiên cứu về nghệ thuật không gian và thời gian trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc, chúng tôi còn ghi nhận đặc trưng về thi pháp không gian và thời gian kể chuyện và biểu diễn. Nội dung này hi vọng sẽ được tìm hiểu và nghiên cứu ở các công trình sau.

### Tài liệu tham khảo

- Bình, N. L. (1965). *Mưa thu nhớ tầm*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Phù Sa.
- Bình, N. L. (1968). *Tiếng thời gian*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Thụy Hương.
- Bình, N. L. (1969). *Cuống rún chưa lia*. Sài Gòn: NXB Lá Bối.
- Bình, N. L. (1999). *Nhốt gió*. Hà Nội: NXB Hội nhà văn.
- Bình, N. L. (2001). *Tuyển tập Bình Nguyên Lộc*. (tập I). Nguyễn Quang Thắng Biên soạn. Hà Nội: NXB Văn học.
- Bình, N. L. (2001). *Tuyển tập Bình Nguyên Lộc*. (tập II). Nguyễn Quang Thắng Biên soạn. Hà Nội: NXB Văn học.
- Bình, N. L. (2001). *Tuyển tập Bình Nguyên Lộc*. (tập III). Nguyễn Quang Thắng Biên soạn. Hà Nội: NXB Văn học.
- Bình, N. L. (2001). *Tuyển tập Bình Nguyên Lộc*. (tập IV). Nguyễn Quang Thắng Biên soạn. Hà Nội: NXB Văn học.
- Phạm, N. H. (chuyên luận văn học). (2016). *Thi pháp học*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Trần, Đ. S. (2010). *Lí luận văn học - Tác phẩm và thể loại văn học*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Trần, Đ. S. (2017). *Dẫn luận Thi pháp học văn học*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Sư phạm.